

Stage One: Term 4 Weekly Overview
Giáo Trình Từ Mẫu Giáo Đến Lớp 2: Tổng Quát 10 Tuần Học Kỳ 4

Week Tuần	Term 4
1	Buddhist Stories (B1/U5) Những câu chuyện Phật Giáo (B1/U) Introduction to the stories Giới thiệu những câu chuyện
2	Wild Deer Park - No killing Vườn nai hoang dã - Không sát sanh
3	The moon Is Looking At You - No Stealing Ánh trăng đang soi rọi bạn – Không trộm cắp
4	The Buddha and Rahula - No lying Đức Phật và La Hầu La – Không nói dối
5	The Young Deer that Played Dead - Respect for your teachers Chú hươu con đã chết – Tôn trọng giáo viên
6	The Buddha Threading the Needle - Help each other Giúp đỡ lẫn nhau
7	The Crippled Man and the Blind Man - Help each other Người đàn ông tàn tật và người đàn ông mù – Giúp đỡ lẫn nhau
8	The Fish Seller - Make good friends Người bán cá – Kết bạn với người tốt
9	The Fox and the Otters - Do not be selfish Cáo và Rái Cá – Đừng ích kỷ
10	The Snake’s Head and Tail - Do not fight with each other Đầu và đuôi của rắn – Đừng chiến đấu lẫn nhau

Term Four: Stage One, Lesson 1: *Buddhist Stories- Introduction to the Stories*

<p>Lesson Sequence Yếu tố bài học</p>	<p>Time Thời gian</p>	<p>Lesson Aim: To introduce the concept of historical stories and to introduce the stories of Buddha. Mục đích bài học: giới thiệu khái niệm những câu chuyện lịch sử và giới thiệu câu chuyện của Đức Phật.</p> <p>Resources: My Story worksheet Nguồn: trang giấy viết những câu chuyện đã được nghe</p>
<p>Chanting Niệm danh hiệu Phật</p>	<p>10 mins 10 phút</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times).Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
<p>Lesson Information Nội dung bài học</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Buddha used stories to help people understand his teachings. He used his words and his life practice to teach people how to live happily. Đức Phật đã dùng những câu chuyện để giúp mọi người hiểu được lời dạy của Ngài. Ngài đã dùng lời nói và thực tiễn cuộc sống của mình để dạy mọi người cách sống hạnh phúc.</p> <p>Today Buddha’s disciples pass on his words and teachings by telling stories that give us examples to learn from. Ngày nay, các đệ tử của Đức Phật truyền lại những câu nói và lời dạy của Ngài bằng cách kể những câu chuyện để làm ví dụ về bài học.</p> <p><i>Teacher will explain- This Term we will be focusing on a story based on Buddha’s teachings each week.</i> Giáo viên sẽ giải thích- Học kỳ này, mỗi tuần chúng ta sẽ tập trung vào một câu chuyện dựa trên lời dạy của Đức Phật.</p>
<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Teacher will ask students if they have been told any of Buddha’s stories. Giáo viên sẽ hỏi học sinh nếu họ từng được nghe câu chuyện của Đức Phật.</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Students will have the opportunity to share and retell any stories they know and draw a picture of their story. Học sinh sẽ có cơ hội chia sẻ và kể lại bất kỳ câu chuyện nào mà họ biết và vẽ một bức tranh về câu chuyện của họ.</p>

Term Four: Stage One, Lesson 1: Buddhist Stories- Introduction to the Stories

My Story

Draw a picture of a story you have been told.

Vẽ một bức tranh về câu chuyện mà bạn từng được kể.

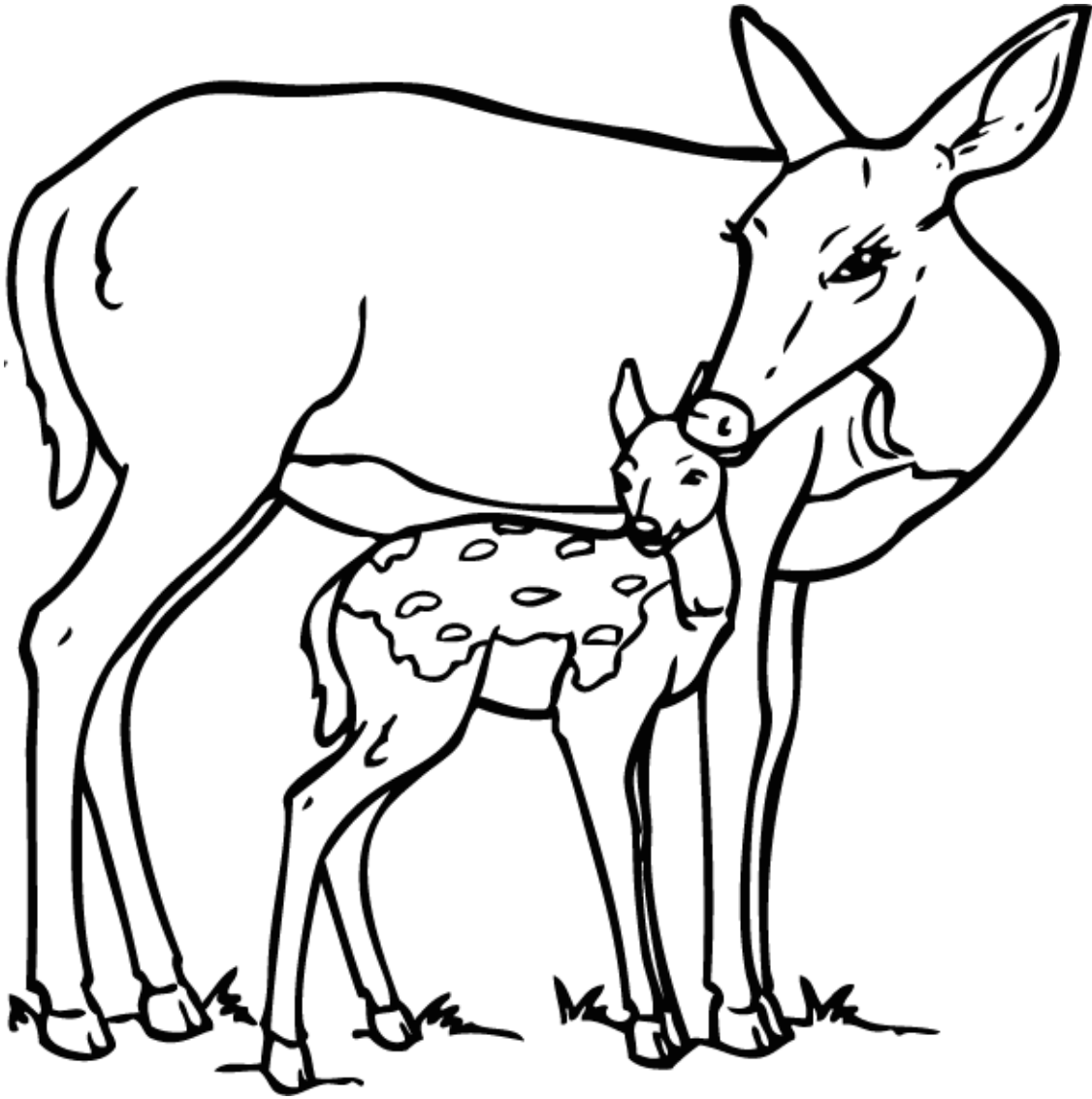
Term Four: Stage One, Lesson 2: Wild Deer Park- No Killing

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: For students to understand that killing animals for fun or sport is unkind and selfish. Resources: The Deer colouring page Mục tiêu bài học: để học sinh hiểu được rằng giết hại động vật để mua vui là điều không tốt và ích kỷ. Nguồn: trang tranh màu chú nai
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times).Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5 mins 5 phút	<p>Wild Deer Park- No Killing</p> <p>A long time ago there was a beautiful forest. Many deer lived there. One day a king took his men there to hunt. The king shot an arrow and hit a mother deer. She ran away in pain. Later the king found her hiding in some bushes with her baby deer. Even though she was bleeding and had tears in her eyes, she still fed her baby with milk. She soon died. The king felt very sorry. He picked up the baby deer and said to it, "I will now care for you." He then broke his bow in two. He said, "I'll never hunt again." To remember that day, he named the forest Wild Deer Park.</p> <p>Like people, animals also have feelings. We should not kill them for fun or sport. It is unkind and selfish.</p> <p>Vườn Nai hoang dã –Không sát sanh Ngày xưa, trong một khu rừng rất đẹp có nhiều con nai sống ở đó. Một ngày nọ, một vị vua dẫn binh lính của mình đến đó để săn bắn. Nhà vua bắn một mũi tên trúng một con hươu mẹ. Nó đau đớn bỏ chạy. Sau đó, nhà vua tìm thấy nó trốn trong một bụi cây với con nai con của mình. Dù bị chảy máu, chảy nước mắt nhưng nó vẫn cho con bú sữa. Con nai mẹ bị chết. Nhà vua cảm thấy rất tiếc. Ông ta bế con nai con lên và nói với nó, "Bây giờ tôi sẽ chăm sóc cho bạn." Sau đó ông ta bẻ gãy cây cung của mình làm đôi. Ông ấy nói, "Tôi sẽ không bao giờ đi săn nữa." Để ghi nhớ ngày đó, Ông đặt tên cho khu rừng là Wild Deer Park – Rừng nai hoang dã. Giống như con người, động vật cũng có tình cảm. Chúng ta không nên giết chúng để giải trí. Điều này không tử tế và ích kỷ.</p>

<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>1. What did the king hit with his arrow? (A mother deer)</p> <p>2. Why did the king feel bad? (The mother deer was in pain and it was feeding it's baby)</p> <p>3. Why should we care for animals and not kill them? (We should not kill animals because they have feelings like people)</p> <p>1. Vua bắn trúng mũi tên vào cái gì? (Một con hươu mẹ) 2. Tại sao nhà vua cảm thấy tồi tệ? (Hươu mẹ bị đau và nó đang cho con bú) 3. Tại sao chúng ta nên quan tâm đến động vật và không giết chúng? (Chúng ta không nên giết động vật vì chúng có tình cảm như con người)</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Students will colour in the picture of the deer. Học sinh sẽ tô màu tranh vẽ con nai.</p>

Term Four: Stage One, Activity 2: Wild Deer Park- No killing

Colour in the picture of the deer – Tô màu tranh vẽ chú nai.

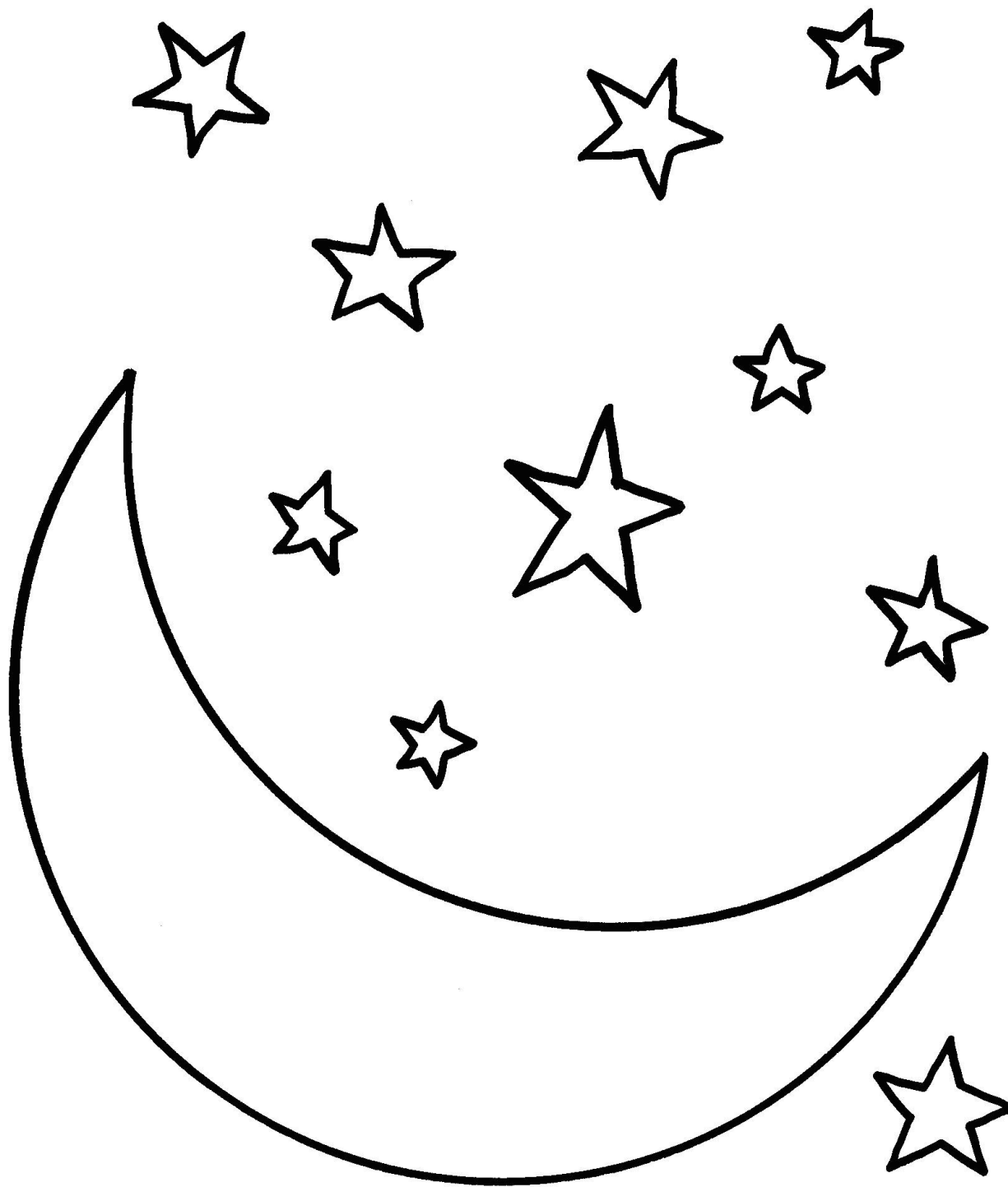


No killing

Term Four: Stage One, Lesson 3: The Moon Is Looking At You

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: for students to understand that stealing is not the right thing to do. Resources: Moon colouring page Mục tiêu bài học: để học sinh hiểu rằng trộm cắp không phải là điều đúng đắn. Nguồn: trang vẽ mặt trăng.
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5 mins 5 phút	<p><i>The Moon is Looking at You- No stealing</i></p> <p>Once there was a very poor family. They often went to their neighbour's garden to steal some vegetables.</p> <p>One night, the father took along his little son into their neighbour's garden to steal some carrots. While the father was pulling out some carrots, his little boy stood beside him. Suddenly, his son whispered, "<i>Daddy, someone is looking at us.</i>"</p> <p>The father became afraid. He quickly looked around but he could not see anyone.</p> <p>"<i>Where? Who?</i>" he asked. The son pointed at the sky, "<i>There, Daddy. It's the moon. The moon is looking at us.</i>" The father was shocked by what his son said.</p> <p>He thought that nobody could see what he was doing at night. His son's words made him feel ashamed. He threw the carrots down and took his son by the hand. They both walked back home in the moonlight. After that he never stole anything again.</p> <p>If we steal, the truth will always show.</p> <p>Mặt trăng đang nhìn bạn- Không trộm cắp Xưa có một gia đình rất nghèo. Họ thường đến vườn của hàng xóm để ăn trộm một số loại rau. Một đêm, người cha dắt theo cậu con trai nhỏ của mình vào khu vườn của hàng xóm để ăn trộm một ít cà rốt. Trong khi người cha đang nhổ một vài củ cà rốt, cậu con trai nhỏ của anh đứng bên cạnh. Đột nhiên, con trai anh thì thầm, "Bố ơi, ai đó đang nhìn chúng ta."</p>

		<p>Người cha trở nên sợ hãi. Anh nhanh chóng nhìn quanh nhưng không thấy ai cả.</p> <p>"Ở đâu? Ai?" ông ấy hỏi. Người con trai chỉ lên bầu trời, "Đó, bố. Đó là mặt trăng. Mặt trăng đang nhìn chúng ta ". Người cha đã rất sốc trước những gì con trai mình nói.</p> <p>Ông ta nghĩ rằng không ai có thể nhìn thấy ông ta đang làm gì vào ban đêm. Lời nói của con trai ông khiến ông cảm thấy xấu hổ. Ông ném cà rốt xuống và cầm tay con trai. Cả hai cùng đi bộ về nhà dưới ánh trăng. Sau đó ông ta không bao giờ ăn trộm bất cứ thứ gì nữa.</p> <p>Nếu chúng ta ăn cắp, sự thật sẽ luôn phơi bày.</p>
<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Did anyone see the father and son steal the carrots? (No one saw them steal)</p> <p>Why did the father feel bad? (The father realised that he was doing the wrong thing by taking something that belonged to someone else)</p> <p>Có ai nhìn thấy hai cha con ăn trộm cà rốt không? (Không ai nhìn thấy họ ăn trộm) Tại sao người cha lại cảm thấy tồi tệ? (Người cha nhận ra rằng mình đã làm sai khi lấy đi thứ thuộc về người khác)</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Students will colour in the picture of the moon. Học sinh tô màu tranh vẽ mặt trăng.</p>

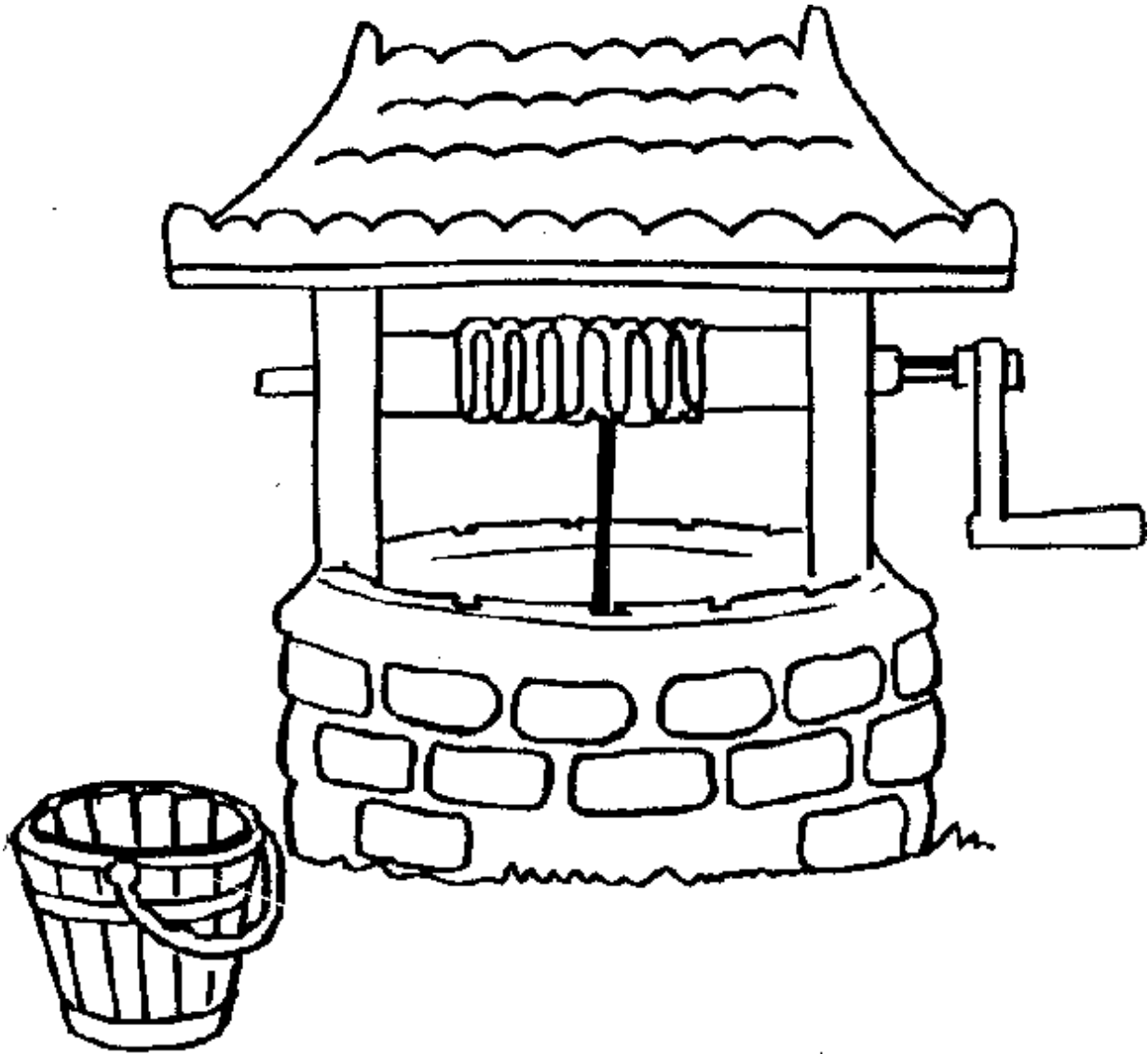


No stealing

Term Four: Stage One, Lesson 4: The Buddha and Rahula- No Lying

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: We must always be truthful Resources: The water well colouring sheet Bài học: chúng ta phải luôn trung thực. Nguồn: trang tranh màu giếng nước
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5 mins 5 phút	<p align="center">The Buddha and Rahula- No Lying</p> <p>Rahula, the only son of the Buddha, became a monk. He was the youngest in the Sangha. All the monks loved and spoiled him. Rahula did whatever he liked. Sometimes he told lies just for the fun of it.</p> <p>One day, Buddha said to Rahula, <i>“Please bring me a basin of water. I want to wash my feet.”</i> He washed his feet in the basin of water and asked Rahula, <i>“Would you drink this water?”</i></p> <p><i>“No, it’s dirty!”</i> Rahula replied. Then Buddha asked Rahula to throw the water away. Buddha told Rahula, <i>“When water gets dirty, no one wants it. It is the same for those who tell lies, no one cares for them anymore.”</i></p> <p>Tears of shame come to Rahula’s eyes. He never told another lie.</p> <p align="center">We should always tell the truth.</p> <p>Đức Phật và La Hầu Ha- Không nói dối La Hầu La, con trai duy nhất của Đức Phật, đã trở thành một nhà sư. Ngài là người trẻ nhất trong Tăng đoàn. Tất cả các sư đều yêu thương và chiều chuộng ngài. La Hầu La làm bất cứ điều gì ngài ấy thích. Đôi khi ngài nói dối chỉ để vui đùa. Một ngày nọ, Đức Phật nói với La Hầu La, “Xin hãy mang cho ta một chậu nước. Ta muốn rửa chân của ta”. Ngài rửa chân trong chậu nước và hỏi La Hầu La, “Con có uống nước này không?” “Dạ không, nó bẩn!” La Hầu La đáp. Sau đó, Đức Phật yêu cầu La Hầu La đổ nước đi. Đức Phật nói với La Hầu La, “Khi nước bẩn, không ai muốn. Những người nói dối cũng thế thôi, không còn ai quan tâm đến họ nữa”. La Hầu La xấu hổ rơi nước mắt. Ngài không bao giờ nói dối nữa. Chúng ta nên luôn nói sự thật.</p>

<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>What happens to those who tell lies? (No one cares for them anymore).</p> <p>Why did Rahula have tears in his eyes? (He felt bad for telling lies). Điều gì xảy ra với những người nói dối? (Không còn ai quan tâm họ nữa). Tại sao La Hầu La lại rơi nước mắt? (Ngài ấy cảm thấy tội tệ vì đã nói dối).</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Students will colour in the water well. Học sinh tô màu giếng nước.</p>



Be Truthful

Term Four: Stage One, Lesson 5: The Young Deer That Played dead- Respect for Your Teachers

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To emphasise the importance of respect for teachers. Resources: Respect for your teachers worksheet. Mục tiêu bài học: nhấn mạnh tầm quan trọng của sự kính trọng đối với giáo viên. Nguồn: trang tôn trọng giáo viên
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins 10 phút	<p>1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).</p> <p>2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).</p> <p>3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.</p>
Story Tích sử	10 mins 10 phút	<p style="text-align: center;">The Young Deer That Played dead- Respect for Your Teachers</p> <p>A wise deer taught all the young deer how to escape from the hunters. One of them was a very good pupil. He was never bad in class. He also thanked the teacher after every lesson.</p> <p>One day, this young deer was caught in a trap. The others ran away in fright. They ran to tell his mother. She cried when she heard about this.</p> <p>The teacher comforted her, <i>“Don’t worry. Your son is such a good pupil, he will come back safely.”</i></p> <p>As he was caught in the trap, the young deer remembered what the teacher had taught him. He pretended to be dead by sticking out his tongue and lying still. This made the hunter believe that the deer was really dead.</p> <p>When the hunter was preparing to cook the deer, it jumped up and ran away like the wind. His friends were so happy to see him back. They thanked the wise teacher for teaching him so well.</p> <p style="text-align: center;">Being a good pupil brings great rewards.</p> <p>Chú nai con giả chết - Tôn trọng giáo viên của bạn Một con nai khôn ngoan đã dạy cho tất cả các con nai con cách trốn thoát khỏi những kẻ đi săn. Trong số đó là một chú nai rất ngoan. Chú nai ấy không bao giờ xấu tính trong lớp. Chú nai cũng gửi lời cảm ơn đến thầy sau mỗi buổi học. Một ngày nọ, chú nai con này bị dính bẫy. Những chú nai khác sợ hãi bỏ chạy. Chúng chạy về nói với mẹ chú nai. Nai mẹ đã khóc khi nghe về điều này. Thầy an ủi nai mẹ, "Đừng lo lắng. Con trai của bạn là một học trò tốt như vậy,</p>

		<p>nó sẽ trở về an toàn.”</p> <p>Khi bị dính bẫy, chú nai con nhớ lại những gì người thầy đã dạy mình. Chú ta giả vờ chết bằng cách thè lưỡi và nằm im. Điều này khiến người thợ săn tin rằng con nai đã thực sự chết.</p> <p>Khi người thợ săn đang chuẩn bị làm thịt con nai, nó chồm lên và bỏ chạy nhanh như gió. Bạn bè của chú ấy đã rất vui khi thấy chú ấy trở lại. Chúng cảm ơn người thầy thông thái đã dạy dỗ mình rất tốt.</p> <p>Là một học sinh tốt sẽ mang về một phần thưởng lớn.</p>
<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>How can you show respect for your teachers? (Be a good listener, follow instructions and be thankful).</p> <p>Làm thế nào bạn có thể thể hiện sự tôn trọng đối với giáo viên của bạn? (Hãy là một người biết lắng nghe, làm theo hướng dẫn và biết ơn).</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Colour in the respect for teachers colouring page. Tô màu trang tôn trọng giáo viên.</p>

Term Four: Stage One, Activity 5: The Young Deer That Played dead- Respect for Your Teachers



Respect Your Teachers

Term Four: Stage One, Lesson 6: The Buddha Threading The Needle- Help Each Other

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will understand that help each other will benefit all. Resources: Activity 6 worksheet- Help Each Other Mục tiêu bài học: giúp học sinh hiểu rằng giúp đỡ lẫn nhau sẽ có lợi cho tất cả. Nguồn: trang 6 – Giúp đỡ lẫn nhau
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins	<ol style="list-style-type: none"> Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5 mins 5 phút	<p>The Buddha Threading the Needle- Help Each Other</p> <p>Anuruddha was a very good pupil, but he was blind. He did not feel sorry for himself because he was blind and kept up with his practice.</p> <p>One day, he felt a hole in his robe. He tried to mend it, but found it very difficult. He could not even thread the needle. The Buddha came to his room to thread the needle for him. “<i>Who is threading the needle for me?</i>” Anuruddha asked.</p> <p>“<i>It is the Buddha,</i>” the Buddha replied while he was mending the robe. Anuruddha felt really happy and was moved to tears.</p> <p>Always help those who are in need.</p> <p>Đức Phật khâu kim – Giúp đỡ lẫn nhau Anuruddha là một học trò rất giỏi, nhưng anh lại bị mù. Anh không cảm thấy buồn cho bản thân mình vì anh bị mù và vẫn cố gắng trong công việc tu tập của anh. Một hôm, anh thấy một cái lỗ thủng trong áo choàng của anh. Anh tìm cách vá chỗ đó, nhưng thấy việc này rất khó khăn. Ngay đến việc khâu kim anh cũng không thể khâu được. Đức Phật đi tới căn phòng của anh để khâu kim cho anh. "Ai đang khâu kim hộ tôi đó?" Anuruddha hỏi. "Phật Đà đấy." Đức Phật trả lời trong khi ngài đang vá cái áo choàng. Anuruddha cảm thấy thật sự sung sướng và cảm động rơi nước mắt.</p> <p>Luôn luôn hãy giúp đỡ những người cần giúp đỡ.</p>

<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Who has helped someone before? How do people feel when you help them? How do you feel when you help someone? Ai đã giúp ai đó trước đây? Mọi người cảm thấy thế nào khi bạn giúp đỡ họ? Bạn cảm thấy thế nào khi giúp đỡ ai đó?</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>Students will draw and label a picture of themselves helping someone. They will write a sentence about their picture. Học sinh sẽ vẽ và dán nhãn một bức tranh về chính mình đang giúp đỡ ai đó. Học sinh sẽ viết một câu về bức tranh của họ.</p>

Term Four: Stage One, Activity 6: Help Each Other

**Draw a picture of yourself helping someone and complete the sentence.
Vẽ bức tranh bạn giúp đỡ ai đó và hoàn thành câu văn.**



I am helping _____
_____.

Term Four: Stage One, Lesson 7: The Crippled man and the Blind Man- Help Each Other

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will understand that helping each other will benefit all. Mục tiêu bài học: học sinh sẽ hiểu việc giúp đỡ lẫn nhau sẽ đem lại lợi ích cho tất cả
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 mins 10 phút	<p>1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).</p> <p>2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).</p> <p>3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.</p>
Story Tích sử	10 mins 10 phút	<p><i>The Crippled man and the Blind Man- Help Each Other</i></p> <p>A crippled man and a blind man were left alone in a house. A fire broke out. Both were very scared. The blind man could not see the way out. The crippled man could not walk to the way out.</p> <p>They decided to help each other. The blind man carried the crippled man on his back.</p> <p>The crippled man told the blind man where to go. Together, they got out of the burning house.</p> <p>If we help each other, we will all win.</p> <p>Người què chân và người mù mắt – Giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>Một người què chân và một người mù mắt bị bỏ lại bơ vơ trong một căn nhà. Một đám cháy bùng ra. Cả hai đều rất kinh sợ. Người mù mắt không thể nhìn thấy lối đi ra. Người què chân không thể đi tới được lối ra đó. Họ quyết định giúp đỡ lẫn nhau. Người bị mù cõng người bị què trên lưng anh ta. Người què nói cho người mù biết phải đi lối nào. Họ đã cùng nhau ra khỏi được ngôi nhà đang bốc cháy.</p> <p>Nếu chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, tất cả chúng ta sẽ thành công.</p>
Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận	5 mins 5 phút	<p>How did the blind man and the cripple man help each other? (They each shared their strength and skill to help the other person).</p> <p>Người mù và người què đã giúp đỡ nhau như thế nào? (Mỗi người đều chia sẻ sức mạnh và kỹ năng của mình để giúp đỡ người kia).</p>

<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Students will practise helping each other. - Place children in pairs. - One person is to close their eyes and the other person is to guide them around the room. - Học sinh thực hành giúp đỡ lẫn nhau. - Xếp trẻ theo cặp. - Một người nhắm mắt và người còn lại hướng dẫn họ xung quanh phòng.
--	--	---

Term Four: Stage One, Lesson 8: The Fish Seller- Make Good Friends

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will learn to make good decisions when choosing friends. Resources: Activity 8- Make Good Friends Mục tiêu bài học: học sinh sẽ học cách đưa ra quyết định đúng đắn khi chọn bạn. Nguồn: Hoạt động 8 – Kết bạn tốt.
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 Mins 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5 mins 5 phút	<p><i>The Fish Seller- Make Good Friends</i></p> <p>The Buddha and Ananda were begging in a city. They passed a fish seller. The Buddha said, “<i>Ananda, touch the rope where the fish are hanging and smell your fingers.</i>”</p> <p>Ananda did this and said, “<i>It smells awful!</i>” The Buddha said, “<i>This is the same with making friends, if you mix with bad people, you will become bad. This is like the smell from the rope in the fish market.</i>”</p> <p>Next, they passed a spice shop. The Buddha said, “<i>Ananda, touch the spice wrapper and then smell your fingers.</i>” Ananda did this and said, “<i>My fingers smell very nice.</i>” The Buddha said, “<i>This is the same with making friends. If you mix with good people, you will be a good person. This is like the nice smell you got from the spice wrappers.</i>”</p> <p>If you mix with good and honest people, you will be a good person.</p> <p>If you mix with lazy and bad people, you will be a bad person.</p> <p>Người bán cá – Kết bạn tốt. Đức Phật và Ananda đang đi khất thực trong một thành phố. Họ đi ngang một cửa hàng bán cá. Đức Phật nói, “Ananda, con hãy sờ vào cái dây đang treo cá rồi ngửi những ngón tay con.” Ananda làm theo như vậy và thưa, “Mùi này ngửi ghê sợ quá!” Đức Phật nói, “Việc này cũng giống như việc kết bạn, nếu con kết bạn với người xấu, con sẽ trở nên xấu. Tương tự như cái mùi của sợi dây trong cửa hàng bán cá.” Kế đó, hai người đi qua một tiệm bán hương liệu. Đức Phật nói, “Ananda, hãy sờ vào những giấy gói hương liệu và rồi ngửi những ngón tay của con.” Ananda làm theo như vậy và thưa, “Những ngón tay của con ngửi rất thơm tho.” Đức Phật nói, “Việc này cũng giống như việc kết bạn. Nếu con kết thân với người tốt, con sẽ trở thành người tốt lành. Nó giống như mùi thơm từ những giấy gói hương liệu bám</p>

		<p>vào tay con vậy.”</p> <p>Nếu kết bạn với những người tốt lành và thật thà, bạn sẽ trở nên một người tốt. Nếu kết bạn với những người lười biếng và xấu xa, bạn sẽ trở thành một người xấu.</p>
<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5 mins 5 phút</p>	<p>What happens when you make good friends?</p> <p>(You will become good like them). Điều gì xảy ra khi bạn kết bạn tốt? (Bạn sẽ trở nên tốt như họ).</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>10 mins 10 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Students will draw themselves playing with a good friend. Học sinh sẽ vẽ mình chơi với một người bạn tốt.


Term Four: Stage One, Activity 8: *Make Good Friends*

Draw a picture yourself playing with a good friend
Vẽ một bức tranh về chính bạn chơi với bạn tốt.



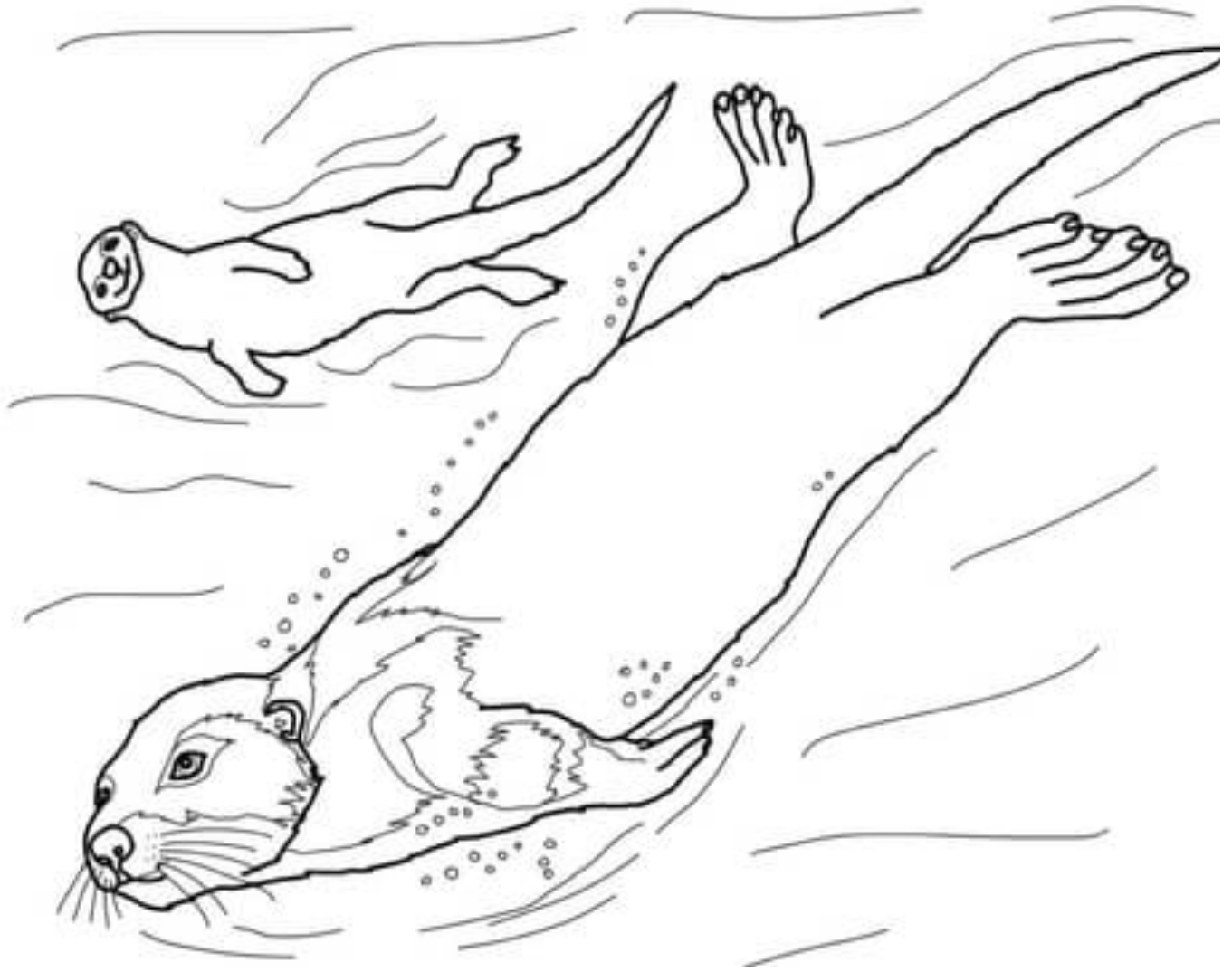
I am playing with _____.

Term Four: Stage One, Lesson 9: The Fox and The Otters- Do Not Be Selfish

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To be grateful for the food we have. Resources: Being grateful worksheet. Mục tiêu bài học: Biết ơn thức ăn mà chúng ta có. Nguồn: trang lòng biết ơn
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Story Tích sử	5min 5 phút	<p><i>The Fox and The Otters- Do Not Be Selfish</i></p> <p>A fox's wife wanted to eat some fresh fish. The fox tried to find some fish for her near the river. He saw two otters at the river dragging along a big fish. Both wanted the best parts of the fish. The fox watched them for a short time. Then he went up to ask if he could divide the fish for them. The otters were delighted.</p> <p>The fox divided the fish into three pieces. He gave the head to one otter and the tail to the other. While the otters were thinking how the fox would divide the best part of the fish, the fox ran away with it. The otters had only themselves to blame for being so selfish.</p> <p>Do not be selfish, share with others.</p> <p><i>An otter is an animal that eats fish.</i></p>  <p>Con cáo và con rái cá – Không nên ích kỷ</p> <p>Vợ của một con cáo muốn ăn một ít cá tươi. Con cáo cố kiếm tìm một ít cá cho vợ ở gần dòng sông. Cáo nhìn thấy hai con rái cá ở bên sông đang kéo lê theo một con cá to. Cả hai đều muốn đòi những phần cá tốt nhất. Cáo nhìn hai con rái cá một lúc. Rồi cáo đi tới và hỏi xem cáo có thể phân chia cá giúp cho chúng không. Hai con rái cá đều ưng ý cả. Cáo phân chia con cá ra làm ba phần. Cáo đưa phần đầu cho một con rái cá này và phần đuôi cho con rái</p>

		<p>cá kia. Trong khi hai con rái cá đang suy nghĩ xem cá sẽ chia phần cá ngon nhất như thế nào, thì cá đã chạy đi với cái phần đó. Cả hai con rái cá chỉ còn cùng nhau tự trách cứ mình vì đã ích kỷ như vậy.</p> <p>Không được ích kỷ, nên chia sẻ với những người khác.</p>
<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>What did the otters do wrong?</p> <p>(They were fighting over the food).</p> <p><i>Teacher will- have a discussion about the importance of being grateful for your food.</i></p> <p>Rái cá đã làm gì sai? (Chúng đã tranh giành thức ăn).</p> <p>Giáo viên sẽ có một cuộc thảo luận về tầm quan trọng của việc biết ơn thức ăn của bạn.</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>10min 10 phút</p>	<p>Teacher will write the word grateful on the board to assist the students in completing the sentence on the worksheet.</p> <p>Giáo viên sẽ viết từ biết ơn lên bảng để hỗ trợ học sinh hoàn thành câu trên bảng.</p>

Term Four: Stage One, Activity 9: The Fox and The Otters- Be Grateful

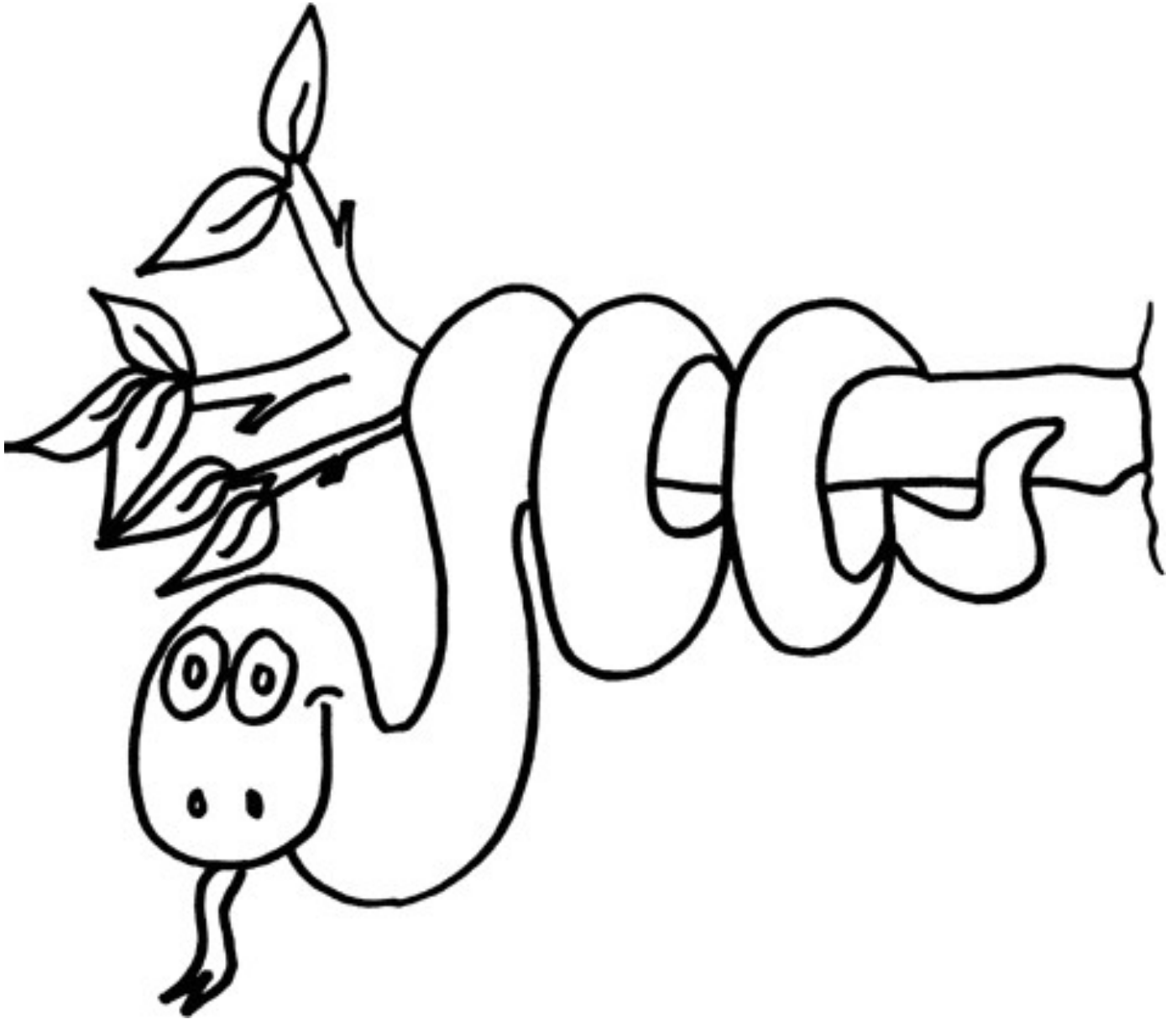


Be _____ for the food you have.

Term Four: Stage One, Lesson 10: The Snakes Head and Tail

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: Students will understand that we should work together. Resources: The Snakes and Tail worksheet Mục tiêu bài học: học sinh hiểu rằng chúng ta nên làm việc cùng nhau. Nguồn: trang đầu và đuôi rắn.
Chanting Niệm danh hiệu Phật	10 min 10 phút	<ol style="list-style-type: none"> 1. Recite name of Master Buddha-express gratefulness to the Buddha. Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times). Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật.Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần). 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. Next breath in, breath out breath meditation (3 times). Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần). 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, followed by Chanting Amitabha Buddha student repeat after teacher (3 times) Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.
Lesson Information Nội dung bài học	5min 5 phút	<p><i>The Snakes Head and Tail</i></p> <p>The snake’s tail had a fight with its head. The tail said, “<i>You have led me for so long. Now it’s time for me to lead you</i>”.</p> <p>The head said, “<i>I should be the leader, I have eyes and a mouth</i>”.</p> <p>The tail said, “<i>You need me to move, without me, you can’t go anywhere</i>”.</p> <p>Then the tail grabbed a tree branch and would not let go. The snake’s head gave up and let the tail be the leader. The head did not want to help the tail. The tail could not see where it was going. Then, it fell into a fire pit. The snake was burnt to death.</p> <p>It hurts both sides when you argue.</p> <p>Đầu và đuôi rắn. Đuôi con rắn đấu tranh với cái đầu rắn. Cái đuôi nói, “Bạn đã dẫn tôi đi lâu quá rồi. Giờ đây là lúc tôi sẽ dẫn bạn đi.” Đầu nói, “Tôi xứng đáng là người chỉ huy. Tôi có cặp mắt và một cái miệng.” Đuôi nói, “Bạn cần tôi để di chuyển. Không có tôi, bạn không thể đi đâu được.” Rồi cái đuôi bám vào một cành cây và không đi nữa. Cái đầu rắn chịu thua và để cho đuôi rắn làm người lãnh đạo. Cái đầu không muốn giúp đỡ cái đuôi. Cái đuôi không nhìn thấy nơi chốn nào để đi. Rồi nó rơi vào một căn hầm lửa. Rắn bị cháy thiêu đến chết.</p> <p>Cả hai bên đều bị tổn hại khi bạn tranh cãi nhau.</p>

<p>Questioning and Discussion Câu hỏi và thảo luận</p>	<p>5min 5 phút</p>	<p>What should the snake's head and tail have done? (They should have worked together)</p> <p>Đầu và đuôi của con rắn nên làm gì? (Chúng nên làm việc cùng nhau)</p>
<p>Student Activity Hoạt động của học sinh</p>	<p>10min 10 phút</p>	<p>Students will complete The Snakes and Tail worksheet Học sinh hoàn tất trang Đầu và Đuôi rắn.</p>



Term Four: Stage One, Activity 10: The Snakes Head and Tail

Work together